

KẾ HOẠCH
Kiểm tra chuyên môn đối với cơ sở giáo dục tiểu học
Năm học 2026-2027

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được sửa đổi bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2026; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được đính chính tại Quyết định số 1240/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2026; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026, quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng học bạ sổ trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về công tác kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1130/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 6095/SGDĐT-GDMNTH ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026-2027.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên môn đối với cơ sở giáo dục tiểu học năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực chất việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; kế hoạch giáo dục của nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học,

kiểm tra, đánh giá; quản trị nhà trường và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót; phòng ngừa, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; xác định trách nhiệm; đồng thời phát hiện mô hình, giải pháp hiệu quả để hướng dẫn, chia sẻ và nhân rộng.

- Tăng cường vai trò kiểm tra gắn với hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn; hỗ trợ cơ sở giáo dục khắc phục điểm nghẽn, nâng cao chất lượng.

- Tạo căn cứ thực tiễn để tham mưu chỉ đạo, phân bổ nguồn lực và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng nội dung; khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm.

- Không trùng lặp, chồng chéo; không kiểm tra quá 01 lần/năm đối với một đối tượng, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng hoặc được cấp có thẩm quyền giao.

- Chuyển mạnh từ kiểm tra hồ sơ sang kiểm tra thực chất việc tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục, sự tiến bộ và kết quả của học sinh; kết hợp dữ liệu số, quan sát thực tế và hồ sơ cần thiết.

- Mỗi nội dung kiểm tra phải xác định rõ minh chứng, cách thức xác minh và yêu cầu khắc phục; không yêu cầu nhà trường lập mới hồ sơ chỉ để phục vụ kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải được theo dõi đến khi hoàn thành việc khắc phục; trường hợp có vi phạm phải xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng thẩm quyền.

- Đối với sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra chất lượng và tác động của hoạt động, không kiểm tra theo số lượng biên bản, hồ sơ; tập trung vào vấn đề thực tiễn, minh chứng, sản phẩm và việc vận dụng sau sinh hoạt.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Quản trị, kế hoạch, công khai, tự kiểm tra, chất lượng, thu dịch vụ

- Kế hoạch giáo dục nhà trường; phân công; thời khóa biểu; dạy học 2 buổi/ngày; dân chủ, công khai; trách nhiệm giải trình; tự kiểm tra và cải tiến chất lượng.

- Nội dung, thời điểm, hình thức công khai; tiếp nhận phản ánh; tài trợ, phối hợp, liên kết đúng quy định.

- Tự đánh giá; cải tiến chất lượng; thực hiện kiến nghị; xác định nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn và kết quả khắc phục.

- Kiểm tra việc tuân thủ theo Quyết định số 181/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026, việc thu, chi... theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Chương trình và đổi mới dạy học

- Bảo đảm yêu cầu cần đạt; nội dung, thời lượng; giáo dục địa phương; hoạt động trải nghiệm; dạy học tích hợp, phân hóa; không cắt xén, không hình thức.

- Phương pháp, hình thức tổ chức; phát triển phẩm chất, năng lực; trải nghiệm, thực hành, vận dụng; STEM/STEAM phù hợp.

3. Sinh hoạt chuyên môn và đội ngũ

- Chất lượng tổ/khối chuyên môn; nghiên cứu bài học; phân tích minh chứng; sản phẩm sau sinh hoạt; vận dụng; bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên.

- Phân công đúng chuyên môn; thực hiện nhiệm vụ; bồi dưỡng; thiếu giáo viên; sử dụng nhân sự hỗ trợ.

- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn phải gắn với Kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhiệm vụ năm học và nhu cầu thực tiễn.

- Đối với sinh hoạt cụm chuyên môn, kiểm tra việc xác định nhu cầu chung, chuẩn bị minh chứng, nghiên cứu/thảo luận, thống nhất giải pháp, sản phẩm dùng chung và theo dõi vận dụng.

4. Đánh giá, chất lượng và giáo dục hòa nhập

- Đánh giá thường xuyên, định kỳ; công cụ và dữ liệu; tính chính xác, công bằng; phân tích kết quả và điều chỉnh dạy học.

- Học sinh chưa đạt; nguy cơ chưa đạt; giải pháp hỗ trợ; học sinh có năng lực; duy trì sĩ số; hỗ trợ học sinh khó khăn.

- Kế hoạch hỗ trợ cá nhân; thực hiện quyền học tập; phối hợp gia đình; hỗ trợ học sinh khuyết tật và nhóm có nhu cầu đặc thù.

5. Thiết bị, thư viện, SGK, học liệu và chuyển đổi số

- Danh mục, tình trạng, mức độ khai thác; thư viện; sách giáo khoa; học liệu; thiết bị tối thiểu; hiệu quả sử dụng.

- Tạo lập, cập nhật, ký số, phát hành, khai thác, lưu trữ, bảo mật học bạ số; cơ sở dữ liệu; phân quyền; sao lưu; đối chiếu dữ liệu; ứng dụng chuyển đổi số, AI trong quản lý, dạy và học.

6. Giáo dục bắt buộc, tuyển sinh, duy trì sĩ số

Huy động; tuyển sinh lớp 1; biến động học sinh; phổ cập; chống bỏ học; bảo đảm tiếp cận giáo dục.

7. An toàn trường học và môi trường giáo dục

Bảo vệ trẻ em; phòng chống bạo lực, tai nạn thương tích, đuối nước; PCCC; an toàn thực phẩm; tư vấn, hỗ trợ tâm lý; khu vực nguy cơ.

8. Dạy thêm, học thêm

Kiểm tra việc thực hiện theo quy định và các dấu hiệu có khả năng vi phạm trong dạy thêm học thêm.

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Hình thức

- Kiểm tra theo kế hoạch năm học; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra kết hợp nhiều nội dung đối với cùng đối tượng để giảm số lần làm việc.
- Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở; kết hợp kiểm tra từ xa, trực tuyến và khai thác dữ liệu điện tử khi nội dung, điều kiện cho phép.
- Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, phản ánh, kiến nghị, yêu cầu giải quyết vụ việc hoặc theo chỉ đạo của Giám đốc Sở, cấp có thẩm quyền.

2. Phương pháp

- Xác định nội dung trọng tâm, tránh dàn trải.
- Đối chiếu nguồn: kế hoạch/hồ sơ cần thiết, tổ chức thực tế, sản phẩm, dữ liệu và kết quả của học sinh.
- Quan sát hoạt động dạy học; dự giờ khi cần; trao đổi với hiệu trưởng, tổ trưởng, giáo viên và các lực lượng liên quan.
- Phân biệt rõ sai sót chuyên môn, hạn chế về điều kiện với hành vi vi phạm pháp luật để có hướng hỗ trợ, chấn chỉnh hoặc xử lý đúng thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo; việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phòng GDMN-TH tham mưu xây dựng nội dung kiểm tra chuyên môn cấp tiểu học; đề xuất thành phần Đoàn kiểm tra.
- Xây dựng đề cương chuyên môn; chủ trì kiểm tra chương trình, kế hoạch giáo dục, phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá học sinh, chất lượng giáo dục và các nội dung tiểu học liên quan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục khắc phục sau kiểm tra; tổng hợp vấn đề có tính hệ thống để tham mưu giải pháp chuyên môn; chia sẻ mô hình hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học thuộc địa bàn; cung cấp thông tin về tổ chức, đội ngũ, cơ sở vật chất, học sinh, huy động, an toàn và các vấn đề liên quan khi được yêu cầu.

- Phối hợp giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền địa phương; chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm kết quả và kiến nghị sau kiểm tra.

3. Cơ sở giáo dục tiểu học

- Thực hiện quyết định kiểm tra; chuẩn bị báo cáo và minh chứng đúng nội dung được yêu cầu; bố trí người làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; không che giấu, sửa chữa, hợp thức hóa hồ sơ, dữ liệu; chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục sau kiểm tra; báo cáo kết quả đúng thời hạn.

- Đối với sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thực chất theo Quy chế; không sử dụng nghiên cứu bài học để xếp loại người dạy; theo dõi việc vận dụng sản phẩm và phản hồi.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra chuyên môn đối với cơ sở giáo dục tiểu học năm học 2026-2027./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Nhung

Phụ lục**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

1. Khái quát tình hình nhà trường: quy mô lớp, học sinh; đội ngũ; cơ sở vật chất; những thay đổi sau sắp xếp (nếu có).
2. Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và Chương trình giáo dục phổ thông: các môn học, hoạt động giáo dục; dạy học 2 buổi/ngày, bán trú; hoạt động trải nghiệm; giáo dục địa phương.
3. Đổi mới phương pháp dạy học và sinh hoạt chuyên môn: tổ/khối chuyên môn; nghiên cứu bài học; chuyên đề; phân tích minh chứng; sản phẩm và việc vận dụng.
4. Kiểm tra, đánh giá học sinh: đánh giá thường xuyên, định kỳ; kết quả; phân tích dữ liệu; giải pháp hỗ trợ học sinh chưa đạt.
5. Duy trì sĩ số, giáo dục bắt buộc, tuyển sinh, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
6. Chuyển đổi số và học bạ số: tình trạng dữ liệu; cập nhật; ký số; khai thác; bảo mật; khó khăn, kiến nghị.
7. Thiết bị, thư viện, sách giáo khoa, học liệu và các điều kiện bảo đảm chất lượng.
8. An toàn trường học, bảo vệ học sinh, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, PCCC và các nội dung liên quan.
9. Kết quả tự kiểm tra, tự đánh giá và cải tiến chất lượng; những tồn tại, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp.
10. Kiến nghị, đề xuất đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan liên quan.